

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 85-KH/TU); Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 (viết tắt là Kế hoạch số 61-KH/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tư Nghĩa xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị ở xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 85-KH/TU thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của xã về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch...; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số,... phù hợp với thực tiễn, không gian phát triển mới của xã.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực, chủ động của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm cần được triển khai trên tất cả các lĩnh vực một cách quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trong đó tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của xã và các ngành, lĩnh vực theo từng năm và từng giai đoạn. Xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kế hoạch bảo đảm tính tổng thể, dài hạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển của xã; đáp ứng các yêu cầu: (1)Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính, đóng góp thực chất vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số; (2)Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; (3)Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo chuỗi giá trị, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; (4)Lấy kết quả đầu ra và tác động làm thước đo chủ yếu; xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; dữ liệu là một trong các nguồn lực chiến lược; (5)Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả thiết thực và phù hợp quy định pháp luật.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật của tổ chức, cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn xã thông qua đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực, tăng thu nhập bình quân đầu người, góp phần tăng trưởng GRDP chung của tỉnh.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần sáng tạo, huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức có liên quan để huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Xây dựng chính quyền số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước, dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị của xã, bảo đảm liên thông, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị; chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương thông suốt, hiệu quả. Khắc phục cơ bản những tồn tại, vướng mắc trong chuyển đổi số; hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết với các địa phương, các cơ quan, đơn vị về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2026

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 70%.
- 70% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 1,1\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có $\geq 12\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.
- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối,...; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có $\geq 4\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (OCOP).
- Mỗi năm có 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyên đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 0,71$.
- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc”.
- 90% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 80\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 99% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn.
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.
- Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.
- 95% cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Quy mô kinh tế số đạt 12% GRDP.

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 1,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có ≥ 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.
- Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.
- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối,...; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có 2 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Có $\geq 20\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (OCOP).

- Mỗi năm có 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 0,75$.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn.

- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.

- Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 15\%$.

- 95% cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Quy mô kinh tế số đạt 15% GRDP.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn $\geq 50\%$.

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 2\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có ≥ 02 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.
- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối,...; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có 4 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (OCOP).
- Mỗi năm có 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 0,85$.
- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn.
- Có $\geq 85\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.
- Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 20\%$.
- 100% cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Quy mô kinh tế số đạt 20% GRDP.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn $\geq 80\%$.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 2,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (*chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...*).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Phân đầu có 03 Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.
- Phân đầu có $\geq 60\%$ Doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.
- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối,...; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có 6 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (OCOP).
- Mỗi năm có 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 0,92$.
- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn.
- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có 100% người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.
- Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 30\%$.
- 100% cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP.

2.5. Đến năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn: 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 3\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (*chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...*).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Phấn đấu có 04 Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.

- Phần đầu có $\geq 70\%$ Doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối,...; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có 8 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Có $\geq 35\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Mỗi năm có 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (OCOP).

- Mỗi năm có 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 1,0$.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.

- Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 40\%$.

- 100% cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Quy mô kinh tế số đạt 40% GRDP.

(Có phụ lục chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ theo giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2045 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã là Trưởng Ban Chỉ đạo; kiện toàn Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, bố trí cán bộ chuyên trách có năng lực tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định của cấp trên.

- Lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số của địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả trên địa bàn xã.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; Thường trực HĐND xã; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, quy định của cấp trên sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW gắn với thực tiễn của địa phương và các văn bản chỉ đạo, quy định mới của cấp trên.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, phóng sự, infographic, viết bài đăng tin trên Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội,..., cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các doanh nghiệp, Nhân dân,....

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; UBND xã; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình. Kế hoạch cần xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn, đến năm 2030, 2035, 2040, 2045. Kế hoạch cần phân công đơn vị chủ trì, đơn vị tham mưu, thực hiện, nguồn lực thực hiện cho từng nhiệm vụ và sản phẩm hoàn thành.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Văn phòng Đảng ủy xã, Công an xã.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, các văn bản chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch này

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện là tiêu chí để đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; UBND xã; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Phối hợp với các cơ quan báo chí; trang thông tin của các sở, ban ngành và của xã để truyền thông, tuyên truyền lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt (*cổng thông tin, bản tin,...*) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*Bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo trong đoàn viên, hội viên,...

- Khởi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức các chương trình truyền thông nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số an toàn; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

+ *Cơ quan chủ trì*: Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN và các hội đoàn thể của xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

- Thực hiện bộ quy tắc của tỉnh về ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên không gian mạng.

+ *Cơ quan chủ trì*: Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách của xã

Rà soát toàn diện các văn bản liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời sửa đổi, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm theo quy định của cấp trên, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, tài chính, mua sắm công, thuê dịch vụ, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.2. Xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số của xã; chiến lược tổng thể phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch của cấp trên và của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

- Chủ động đề xuất, triển khai các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền nhằm khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường thu hút nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát huy đội ngũ cán bộ, nhân lực có năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển địa phương.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.3. Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ưu tiên nguồn kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ động đề xuất, lồng ghép các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sử dụng hiệu quả các nguồn lực được phân bổ để triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức Đảng; Mặt trận Tổ quốc theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; UBMTTQVN xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.5. Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số theo lộ trình, quy định của cấp trên. Chuẩn hóa quy trình, xử lý văn bản toàn trình, hồ sơ công việc trên môi trường số; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; giảm văn bản giấy; bảo đảm liên thông, thống nhất; kiểm tra, chấn chỉnh, bảo đảm kỷ luật hành chính trong môi trường số

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Thường trực HĐND xã; Đảng ủy UBND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; UBND xã; UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Về dữ liệu

4.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa các TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giải quyết công việc,

nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn trên địa bàn xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4.2. Đảm bảo người dân chỉ khai báo thông tin một lần khi làm TTHC; khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; nâng cao mức độ tự động hóa trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thực tế.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các tổ chức, cá nhân liên quan

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4.3. Xây dựng và vận hành kho dữ liệu dùng chung

Tổ chức thu thập, chuẩn hóa và tích hợp các bộ dữ liệu theo quy định của cấp trên (về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, an sinh xã hội, y tế, giáo dục,...); hình thành kho dữ liệu dùng chung; khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; Công an xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4.4. Thí điểm ứng dụng các công nghệ AI, Big Data,..., đối với một số bài toán cụ thể

- Lựa chọn một số bài toán có tác động lớn, như: giám sát môi trường tại cụm công nghiệp và các khu dân cư, phân tích xu hướng giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý ngành, lĩnh vực,..., tổ chức thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã,...

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN và các hội đoàn thể của xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Phát triển hạ tầng số

5.1. Bảo đảm hạ tầng số cho các cơ quan trong hệ thống chính trị

Chuẩn hóa, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến, xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Thường trực HĐND xã; Đảng ủy UBND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; UBND xã; UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5.2. Phát triển hạ tầng Trung tâm dữ liệu dùng chung

Tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị; xây dựng kho dữ liệu dùng chung theo quy định của cấp trên.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5.3. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, 6G; xóa điểm lấm sóng

Lập bản đồ vùng phủ sóng; ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G và 6G trên địa bàn xã; bảo đảm hạ tầng số thông suốt; xóa điểm lấm sóng; phát triển xã hội số, phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số,...

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn, các đơn vị viễn thông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Về nguồn lực tài chính

6.1. Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng (đường truyền mạng nội bộ, internet, Wifi), mua sắm mới trang thiết bị, máy tính đáp ứng nhu cầu làm việc

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; Thường trực HĐND xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6.2. Bố trí kinh phí theo quy định về tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; Thường trực HĐND xã; Công an xã; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6.3. Liên kết, hợp tác với các cơ quan, đơn vị (với cấp trên, doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông, các xã lân cận) để thúc đẩy, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung (về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện chuyển đổi số)

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; UBMTTQVN xã; Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Về nhân lực cho chuyển đổi số

7.1. Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức hoặc phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tập trung vào kỹ năng sử dụng phần mềm, xử lý quy trình số, vận hành các hệ thống,...

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7.2. Kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả các “Tổ Công nghệ số cộng đồng” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn, hỗ trợ người dân

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn trên địa bàn xã.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7.3. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách chuyển đổi số, bảo mật, cơ yếu

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện; UBMTTQVN xã; Công an xã; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, sử dụng phần mềm diệt virus, sao lưu dữ liệu định kỳ theo quy định và cài đặt phần mềm giám sát mã độc tập trung cho các máy tính của xã theo quy định

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Thường trực HĐND xã; UBND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Công an xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.2. Xây dựng, ban hành Quy chế an ninh mạng; phương án hoặc kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát, xử lý sự cố an toàn thông tin theo quy định

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; UBND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Văn phòng Đảng ủy xã; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.3. Xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, UBMTTQVN xã. Thực hiện duy trì, hoàn thiện hệ thống theo hồ sơ đã được phê duyệt

+ *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã; UBND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã (*cơ quan chủ quản hệ thống*).

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên

9.1. Triển khai chính quyền số

Triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (*tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ*) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức “2 con số”, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9.2. Quản trị số và giám sát thông minh

Nghiên cứu, triển khai thực hiện số hóa quản lý cụm công nghiệp, cấp phép, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; giám sát môi trường, an ninh; nền tảng quản trị dùng chung; kết nối dữ liệu phục vụ điều hành và thu hút đầu tư; lựa chọn mô hình thí điểm để nhân rộng trên địa bàn xã.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; Công an xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9.3. Tài nguyên, môi trường

Chuẩn hóa dữ liệu đất đai theo lộ trình và quy định của cấp trên; kết nối dịch vụ công; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; giảm yêu cầu giấy tờ; khai thác dữ liệu phục vụ quy hoạch, đầu tư, quản lý tài nguyên.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9.4. Nông nghiệp, thủy sản

Rà soát, chuẩn hóa mã vùng trồng/vùng nuôi; truy xuất nguồn gốc; gắn tiêu chuẩn chất lượng; hỗ trợ kênh tiêu thụ số, thương mại điện tử, thanh toán số.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9.5. Thương mại điện tử, số hóa điểm đến, thanh toán số

Phát triển gian hàng số cho sản phẩm địa phương/OCOP; hỗ trợ hộ kinh doanh đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; số hóa điểm đến (*bản đồ số, thông tin số, phản hồi du khách*); thúc đẩy thanh toán số; kết nối truyền thông số.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9.6. Y tế, giáo dục, an sinh xã hội

Đẩy mạnh triển khai giải pháp đặt lịch, thanh toán số, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ hồ sơ sức khỏe; quản trị trường học số, học liệu số; số hóa quản lý đối tượng, thúc đẩy chi trả không tiền mặt, liên thông, giảm trùng lặp dữ liệu.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

10. Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

10.1. Nghiên cứu, lựa chọn tối thiểu 01 bài toán cấp xã để triển khai

Chọn bài toán sát dân, sát sản xuất, phù hợp với điều kiện thực tiễn, thế mạnh của địa phương; đặt hàng nhiệm vụ ứng dụng; triển khai theo mô hình thí điểm để đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; Công an xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.2. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng năng suất, chất lượng

Hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ mới và áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, quản lý chất lượng; ưu tiên phát triển các sản phẩm, ngành nghề chủ lực, có thế mạnh của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.3. Hình thành đầu mối, không gian đổi mới sáng tạo và chương trình ươm tạo khởi nghiệp

Xây dựng mô hình không gian đổi mới sáng tạo, chương trình ươm tạo, cuộc thi ý tưởng,...; tăng cường liên kết nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường; tổ chức kết nối cung - cầu công nghệ, thúc đẩy chuyển giao, ưu tiên nhiệm vụ có doanh nghiệp tham gia và hỗ trợ thương mại hóa theo chuỗi giá trị.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các doanh nghiệp; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.4. Phát triển tài sản trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực

Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ thống truy xuất; gắn tiêu chuẩn chất lượng và thị trường; nâng giá trị sản phẩm của địa phương.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.5. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hỗ trợ đánh giá mức độ sẵn sàng và xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp quy mô cấp xã. Thúc đẩy ứng dụng các nền tảng, giải pháp số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; gắn chuyển đổi số với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng. Đồng thời, hỗ trợ kết nối thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng, từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ tại địa phương; tăng cường theo dõi, đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

+ *Cơ quan chủ trì:* Đảng ủy UBND xã.

+ *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã; các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

11. Kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- *Cơ quan chủ trì:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã; Đảng ủy UBND xã; Thường trực HĐND xã; UBMTTQVN xã; cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã; các chi, đảng bộ trực thuộc.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã

- Chỉ đạo, định hướng chung: Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo xã; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị; cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã,... quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo xã báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch thực hiện của

Tỉnh ủy, các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi của cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp kiểm tra, giám sát; chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình tiên tiến; xử lý sai phạm (*nếu có*) trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo xã

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc và phân bổ nguồn lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy về giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (*06 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ*), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cho cấp trên khi có yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân xã

- Tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân về những cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kế hoạch; giám sát trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã triển khai thực hiện

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo phân công “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả*”. Thường xuyên báo cáo Thường trực Đảng ủy,

Ban Chỉ đạo xã về kết quả triển khai thực hiện, các khó khăn, vướng mắc để kịp thời theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để thu hút đầu tư, thu hút nhân tài, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu những cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, có giải pháp xây dựng, huy động nguồn lực để phát triển các mô hình mới về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các Trung tâm, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Rà soát, cân đối ngân sách, bố trí đầy đủ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Kế hoạch.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo xã.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: **Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ và đột xuất**, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã về kết quả triển khai thực hiện, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và Trung tâm chính trị xã

5.1. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, đề xuất bố trí nhân sự phụ trách, chuyên trách nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo mật, cơ yếu trong cơ quan Đảng ủy xã theo quy định của cấp trên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan Đảng theo quy định của cấp trên.

- Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ được giao của khối đảng trên hệ thống theo dõi thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq>).

- Chủ trì, đề xuất các nội dung nhằm bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung để thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan Đảng ủy xã thống nhất, liên thông, đồng bộ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan Đảng ủy xã cho Ban Chỉ đạo xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và cho cấp trên theo quy định.

5.2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã

- Chủ trì, tham mưu bố trí nhân sự phụ trách, chuyên trách nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo mật, cơ yếu trong cơ quan Đảng ủy xã theo quy định.

- Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành tổ chức xây dựng Đảng theo quy định của cấp trên.

- Tham mưu, tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và của Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm Nghị quyết được triển khai thống nhất, đồng bộ đến các chi, đảng bộ trực thuộc và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Tham mưu, triển khai thực hiện phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Định hướng công tác thông tin tuyên truyền về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này trên địa bàn xã.

5.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã

- Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai thực hiện của Trung ương, của Tỉnh, của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành kiểm tra Đảng theo quy định của cấp trên.

5.4. Trung tâm Chính trị xã

- Chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng số và nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã và cấp ủy, chi bộ thôn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Xây dựng tài liệu, chương trình tuyên truyền dễ hiểu, phù hợp thực tiễn, gắn lý luận với thực hành, phục vụ các hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên địa bàn xã.

- Phối hợp với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội; các Tổ công nghệ số cộng đồng; các cơ quan, đơn vị liên quan,... tuyên truyền sâu rộng phong trào “*Bình dân học vụ số*” nhằm nâng cao kiến thức chuyển đổi số, nâng cao dân trí số trên địa bàn xã.

6. Trách nhiệm của các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tiễn của chi, đảng bộ trên cơ sở Kế hoạch này; tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, các văn bản chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Chỉ đạo xã; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc và đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, nhất là các Mô hình về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt hiệu quả cao.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị trên cơ sở Kế hoạch này; tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp, Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (*kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập về Ban Chỉ đạo xã*).

- Phát huy vai trò của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông,... tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ

kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn xã, góp phần xây dựng công dân số, xã hội số, kinh tế số.

8. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy (*kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban Chỉ đạo xã theo quy định của cấp trên.
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Chỉ đạo xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và cho cấp trên theo quy định.

9. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cơ quan, đơn vị; các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Ban Chỉ đạo xã¹. Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và gửi báo cáo cho cấp trên theo quy định.
- Thường trực HĐND xã, UBND xã, UBMTTQVN xã, Văn phòng Đảng ủy xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và chấm điểm hàng tháng trên hệ thống <https://theodoing> của Trung ương theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hàng năm, Ban Chỉ đạo xã tổ chức kiểm tra, giám sát tại một số cơ quan, đơn vị và các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã. Hàng năm, Ban Chỉ đạo xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ nếu cần thiết. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2,5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là các Mô hình về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt hiệu quả cao.

10. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.
- Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên địa bàn.

¹ Báo cáo gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã (*Cơ quan Thường trực BCD xã giúp BCD xã tổng hợp, xây dựng báo cáo*): Báo cáo 03 tháng (quý) gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 20/6; báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 của năm báo cáo. Báo cáo giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tư Nghĩa).

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tỉnh (*báo cáo*);
- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND xã;
- UBMT, các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy xã;
- Trung tâm chính trị xã;
- Công an xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã;
- VPĐU xã: CVP, Phó CVP;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy xã.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Đăng Vinh